

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28-8-2018

“V/v yêu cầu không công
nhận quan hệ vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC – TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Xuân Tuyển

2. Ông Phan Xuân Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan – Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 28/8/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 147/2018/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 5 năm 2018 về “*Kiến yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/7/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Cao Thị C, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn P2, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

2/ Bị đơn: Ông Phùng Văn S, sinh năm 1961. Địa chỉ: Thôn P2, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Cao Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị C và ông Phùng Văn S đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Bà Cao Thị C và ông Phùng Văn S chung sống với nhau từ năm 1991 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn: Vợ chồng thường xuyên cãi nhau và có những bất đồng trong cuộc sống mà cả hai người không thể tự hòa giải được với nhau. Bên cạnh đó, bà C và ông S còn có mâu thuẫn về kinh tế, không thống nhất được trong việc làm ăn. Vì vậy, bà Cao Thị C và ông Phùng Văn S sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Nhận thấy, cuộc sống của vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên bà Cao Thị C làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên không công nhận bà Cao Thị C và ông Phùng Văn S là vợ chồng.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà C và ông S có 02 con chung: Cháu Phùng Xuân L, sinh ngày 26/03/1992 và cháu Phùng Hồng Q, sinh ngày 14/10/1993; Hiện nay, hai cháu Phùng Xuân L và cháu Phùng Hồng Q đã đủ 18 tuổi và có công việc ổn định. Nên bà Cao Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Cao Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Phùng Văn S trình bày: Ông nhất trí với các nội dung bà Cao Thị C đã trình bày về quan hệ hôn nhân và con chung. Ông Phùng Văn S thừa nhận: Ông và bà C đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Vợ chồng tôi chung sống với nhau từ năm 1991 nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới thì cuộc sống hạnh phúc. Đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn: Vợ chồng thường xuyên cãi nhau và có những bất đồng trong cuộc sống mà cả hai người không thể tự hòa giải được với nhau. Ông Phùng Văn S và bà Cao Thị C không đăng ký kết theo quy định pháp luật. Trường hợp bà Cao Thị C yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng thì ông nhất trí với ý kiến của bà Cao Thị C.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Phùng Văn S thừa nhận có 02 (hai) con chung như bà Cao Thị C đã trình bày. Ông Phùng Văn S không có yêu cầu gì về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Phùng Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho nguyên đơn, bị đơn, công khai chứng cứ, hòa giải về nợ chung, tài sản chung và con chung. Về quan hệ hôn nhân do bà Cao Thị C và ông Phùng Văn S không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên Tòa án không tiến hành hòa giải. Vì vậy, căn cứ vào

Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp Luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đồng thời phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ tranh chấp, đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng. Trong quá trình giải quyết vụ án, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm b khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Cao Thị C. Không công nhận bà Cao Thị C và ông Phùng Văn S là vợ chồng.

Về con chung: Hiện nay các cháu Phùng Xuân L, Phùng Hồng Q đã đủ 18 tuổi, các cháu có gia đình riêng. Bà Cao Thị C và ông Phùng Văn S không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn bà Cao Thị C khởi kiện Tòa án giải quyết tuyên không công nhận bà Cao Thị C và ông Phùng Văn S là vợ chồng. Ông Phùng Văn S có hộ khẩu thường trú tại Thôn P2, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 5 năm 2018 của bà Cao Thị C, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật đang tranh chấp là “*Kiện yêu cầu tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Mặc dù bà Cao Thị C và ông Phùng Văn S chung sống như vợ chồng với nhau từ năm 1991 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Tuy nhiên, trong quá trình sống chung bà Cao Thị C và ông Phùng Văn S không đến Ủy ban nhân dân xã nơi bà Cao Thị C, ông Phùng Văn S cư trú để đăng ký kết hôn. Do vậy hôn nhân của bà Cao Thị C và ông Phùng Văn S không được pháp luật công nhận. Nay bà Cao Thị C yêu cầu Tòa án giải Tòa án giải quyết tuyên không công nhận bà Cao Thị C và ông Phùng Văn S là vợ chồng. Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm b khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000, khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận bà Cao Thị C và ông Phùng Văn S là vợ chồng là có căn cứ và phù hợp theo quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà Cao Thị C và ông Phùng Văn S có 02 con chung: Cháu Phùng Xuân L, sinh năm 1992, cháu Phùng Hồng Q, sinh năm 1993. Hiện nay các cháu Phùng Xuân L, Phùng Hồng Q đã đủ 18 tuổi, các cháu có gia đình riêng. Bà Cao Thị C và ông Phùng Văn S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bà Cao Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70; khoản 4 Điều 147; Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm b khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10, ngày 09/6/2000 Ủy ban thường vụ Quốc hội; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Cao Thị C. Không công nhận bà Cao Thị C và ông Phùng Văn S là vợ chồng.

2. Về con chung: Hiện nay các cháu Phùng Xuân L, Phùng Hồng Q đã đủ 18 tuổi, các cháu có gia đình riêng. Bà Cao Thị C và ông Phùng Văn S không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Cao Thị C không yêu cầu ông Phùng Văn S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết

4. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

5. Về án phí: Bà Cao Thị C phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2017/0005072 ngày 10 tháng 5 năm 2018.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- UBND xã E; huyện K; tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

(Đã ký)

Nguyễn Phi Long

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN****TÒA****Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- UBND xã Ea Kuăng;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Phi Long

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- UBND xã Tân Tiến;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Phi Long